

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 4 - 2025

Về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Mỹ Linh.

2. Bà Phan Thị Thanh Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 797/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/3/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Phố T, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Ông Triệu Quang T, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Hẻm C đường N, khu phố H, phường K, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H trình bày:

Bà và ông Triệu Quang T đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, hai bên không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T (nay là phường K), thành phố P - T theo Giấy chứng nhận kết hôn

số 58 ngày 21/9/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà thuê nhà sống tại Thanh Hóa một thời gian, sau đó vợ chồng bà vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và làm việc. Quá trình sống chung, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và đã tự giải quyết. Tuy nhiên, ông T có thói quen chơi cá độ bóng đá, không chịu lao động chân chính, bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T không thay đổi. Bà đã nhiều lần vay mượn tiền để trả nợ. Ngoài ra, ông T cũng không có trách nhiệm với gia đình và vợ con. Sau khi sinh con, bà gặp khó khăn về tài chính nên đã về quê tại tỉnh Thanh Hóa để làm việc. Vợ chồng bà đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, trong suốt thời gian này vợ chồng không liên lạc, hàn gắn tình cảm với nhau. Do thời gian mâu thuẫn kéo dài và tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 người con chung là Triệu Lam N, sinh ngày 14/7/2020. Hiện nay, cháu N đang ở với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xác nhận gửi đến Tòa án ngày 10/01/2025, bị đơn ông Triệu Quang T trình bày: Sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý hồ sơ ly hôn giữa ông và bà Nguyễn Thanh H, ông làm đơn để xác nhận: Ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thanh H; đồng ý để bà Nguyễn Thanh H nuôi dưỡng con chung tên Triệu Lam N, sinh ngày 14/7/2020.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, tại phiên tòa sơ thẩm bà H có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với bị đơn ông Triệu Quang T. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Triệu Quang T có địa chỉ cư trú ở phường K, thành phố P - T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân thành phố Phan Rang - T theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Triệu Quang T nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tranh chấp hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh H và ông Triệu Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường T (nay là phường K) cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 58 ngày 21/9/2017, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thanh H trình bày: Quá trình sống chung, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và đã tự giải quyết. Tuy nhiên, ông T có thói quen chơi cá độ bóng đá, không chịu lao động chân chính, bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T không thay đổi. Bà đã nhiều lần vay mượn tiền để trả nợ. Ngoài ra, ông T cũng không có trách nhiệm với gia đình và vợ con. Sau khi sinh con, bà gặp khó khăn về tài chính nên đã về quê tại tỉnh Thanh Hóa để làm việc. Vợ chồng bà đã sống ly thân năm 2021 đến nay, trong suốt thời gian này vợ chồng không liên lạc, hàn gắn tình cảm với nhau.

Tại đơn xác nhận được gửi qua đường bưu điện, ông Triệu Quang T trình bày: Sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý hồ sơ ly hôn giữa ông và bà Nguyễn Thanh H, ông làm đơn để xác nhận: Ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thanh H; đồng ý để bà Nguyễn Thanh H nuôi dưỡng con chung tên Triệu Lam N, sinh ngày 14/7/2020.

Tại biên bản xác minh tại Công an phường K, thành phố P - T, bà Đào Thị L (mẹ ruột ông Triệu Quang T) cho biết: Vợ chồng ông T bà H kết hôn khoảng năm 2017, sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh, phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019 do khác biệt vùng miền, tính cách không phù hợp, sống ly thân từ năm 2022. Hiện ông T đang làm việc, sinh sống tại Vũng Tàu, bà H sinh sống tại Thanh Hóa.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông T có 01 con chung là Triệu Lam N, sinh ngày 14/7/2020, hiện cháu N đang ở với bà H tại Thanh Hóa. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Hiện nay, cháu N đang ở với bà H, được bà H chăm sóc tốt, ông T cũng đồng ý để bà H nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà H, giao con chung là Triệu Lam N, sinh

ngày 14/7/2020 cho bà Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng và ông Triệu Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh H được ly hôn với ông Triệu Quang T.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Triệu Lam N, sinh ngày 14/7/2020.

Ông Triệu Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005914 ngày 25/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận (*Bà Nguyễn Thanh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm*).

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- CCTHADS TP. PR- TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường Kinh Dinh;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Dung

